

Số: 72/KL-TTra

An Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc quản lý sử dụng trang thiết bị y tế được đầu tư từ ngân sách nhà nước, quy trình khám chữa bệnh tại Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 43/QĐ-TTra ngày 31/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Y tế về việc thanh tra việc quản lý sử dụng trang thiết bị y tế được đầu tư từ ngân sách nhà nước, quy trình khám chữa bệnh, quản lý sử dụng thuốc; từ ngày 05/6/2024 đến ngày 30/7/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang.

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc quản lý sử dụng thiết bị y tế được đầu tư từ ngân sách nhà nước, quy trình khám chữa bệnh tại Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang ngày 20/8/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Y tế kết luận như sau:

I. Khái quát chung:

Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang (sau đây được viết tắt là bệnh viện), địa chỉ số 08 Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, được đổi tên từ Trung tâm Tim mạch tỉnh An Giang theo Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 25/11/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp công lập chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra của Sở Y tế về việc thực hiện các quy định chuyên môn kỹ thuật, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; thực hiện các quy định của pháp luật về dược, quản lý thiết bị y tế.

Bệnh viện đạt chuẩn hạng II theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 00444/SYT-GPHĐ ngày 19/02/2022 do Sở Y tế tỉnh An Giang cấp (tên cơ sở: Bệnh viện Tim mạch An Giang); Hình thức tổ chức: Bệnh viện chuyên khoa. Bệnh viện được phân loại là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2), mức tự bảo đảm chi thường xuyên là 136% theo Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025.

Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo bệnh viện gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc;

- Các Phòng chức năng gồm 5 phòng: Tổ chức-Hành chính; Tài chính-Kế toán; Kế hoạch tổng hợp-Vật tư trang thiết bị y tế; Điều dưỡng; Quản lý chất lượng.

- Các Khoa chuyên môn gồm 12 khoa: Khám bệnh; Cấp cứu; Hồi sức tích cực và Chống độc; Lão-Nội tiết; Tim mạch can thiệp; Tim mạch-Lão học; Nội tim mạch; Phẫu thuật-Gây mê hồi sức; Xét nghiệm; Chẩn đoán hình ảnh; Dược; Dinh dưỡng.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Nội dung về quản lý, sử dụng thiết bị y tế

1.1. Văn bản do bệnh viện ban hành về quản lý, sử dụng thiết bị y tế:

- Quy chế quản lý sử dụng tài sản công;
- Quyết định về việc phân công quản lý và sử dụng thiết bị y tế;
- Quy trình trang cấp thiết bị y tế cho các khoa phòng;
- Quy trình mua sắm, sửa chữa tài sản;
- Quy trình thanh lý tài sản.

Nhận xét: Bệnh viện có ban hành văn bản về quản lý, sử dụng thiết bị y tế và triển khai thực hiện.

1.2. Việc phân công nhân sự quản lý thiết bị y tế:

Bộ phận trang thiết bị y tế trực thuộc Kế hoạch tổng hợp-Vật tư trang thiết bị y tế. Phó trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư trang thiết bị y tế được phân công nhiệm vụ Trưởng Bộ phận trang thiết bị y tế, có trình độ chuyên môn là Thạc sĩ Y tế công cộng.

Lãnh đạo Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư trang thiết bị y tế có ban hành Quy định nhiệm vụ Bộ phận trang thiết bị y tế; có phân công công việc cho nhân viên.

Nhận xét: Bệnh viện có tổ chức Bộ phận thiết bị y tế, phân công nhân sự quản lý thiết bị y tế (Trưởng Bộ phận).

1.3. Hồ sơ quản lý thiết bị y tế:

Trong thời kỳ thanh tra, bệnh viện tổ chức mua sắm 08 gói thầu gồm 11 thiết bị, tổng giá trị 1.398.789.000 đồng.

(chi tiết tại phụ lục I)

a) Hồ sơ dự trù, mua sắm: có văn bản đề nghị mua sắm của Khoa Khám bệnh, Xét nghiệm, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Hồi sức cấp cứu, Tim mạch Lão học, Chẩn đoán hình ảnh và Phòng Điều dưỡng; kế hoạch mua sắm của bệnh viện; sau khi có kết quả trúng thầu, bệnh viện mua sắm thiết bị có hợp đồng mua bán, biên bản giao nhận, biên bản nghiệm thu bàn giao, hóa đơn, biên bản thanh lý hợp đồng.

b) Nguồn gốc thiết bị y tế: 11 thiết bị được mua sắm có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O), giấy phép nhập khẩu, tờ khai hải quan, giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (C/Q), đúng với nội dung nhãn thiết bị.

c) Thực hiện phân bổ thiết bị y tế:

11 thiết bị (phụ lục I) bệnh viện mua sắm sau khi có kết quả trúng thầu, được phân bổ đúng các khoa đã dự trù, phát huy hiệu quả sử dụng.

Nhận xét:

- Hồ sơ của 11 thiết bị y tế: có chứng từ mua sắm theo quy định của Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán; có lưu trữ hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sản phẩm theo quy định Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.

- Về phân bổ thiết bị y tế: bệnh viện phân bổ 11 thiết bị y tế được mua trong thời kỳ thanh tra đúng các khoa đã dự trù, phát huy hiệu quả sử dụng.

1.4. Công tác kiểm kê tài sản:

Năm 2022 và năm 2023, bệnh viện có thành lập Ban kiểm kê tài sản, Kế hoạch kiểm kê tài sản; thực hiện kiểm kê tài sản và lập biên bản kiểm kê tài sản theo quy định, biên bản kiểm kê thể hiện đầy đủ số lượng, giá trị các tài sản, số liệu theo sổ sách kế toán và số liệu theo kiểm kê thực tế.

Số liệu theo kết quả kiểm kê tài sản là thiết bị y tế cuối năm 2022, 2023

(Đơn vị tính: 1.000 VNĐ)

Năm	Số liệu đầu năm		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Kiểm kê cuối năm	
	Số lượng	Giá trị (Nguyên giá)	Số lượng	Giá trị (Nguyên giá)	Số lượng	Giá trị (Nguyên giá)	Số lượng	Giá trị còn lại
2022	621	191.948.785	2	247.496			623	72.800.213
2023	623	192.196.281	7	221.308	42	275.497	588	58.156.980

- 42 thiết bị giảm năm 2023 theo Quyết định 342A/QĐ-BVTM ngày 01/11/2023 của Giám đốc Bệnh viện Tim mạch về việc điều chuyển tài sản dưới mười triệu đồng thành công cụ dụng cụ.

- 02 thiết bị mua cuối năm 2023, giao nhận vào đầu năm 2024, bệnh viện ghi tăng tài sản năm 2024, giá trị 929.985.000 đồng.

Nhận xét: Bệnh viện có thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối kỳ kế toán năm theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và có lập Biên bản kiểm kê

tài sản theo hướng dẫn tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

1.5. Thanh lý tài sản công:

Bệnh viện còn tồn 66 thiết bị y tế hư, hỏng chưa thanh lý, tổng giá trị theo nguyên giá là 6.738.425.250 đồng.

(chi tiết tại phụ lục II)

Theo giải trình của bệnh viện, năm 2021 bệnh viện có gửi văn bản cho Sở Y tế về việc thanh lý tài sản công. Tuy nhiên, bệnh viện không nhận được văn bản phản hồi của Sở Y tế. Trong thời kỳ thanh tra, bệnh viện không thực hiện gửi văn bản cho Sở Y tế về việc thanh lý tài sản công đối với 66 thiết bị y tế hư, hỏng nêu trên.

Nhận xét: Bệnh viện có lập danh mục thiết bị y tế hư, hỏng đề nghị thanh lý. Tuy nhiên, trong thời kỳ thanh tra, bệnh viện thực hiện thanh lý tài sản công chưa kịp thời theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

1.6. Kiểm định, hiệu chuẩn:

Bệnh viện có ban hành Kế hoạch bảo trì, sửa chữa thiết bị y tế; Kế hoạch kiểm định hiệu chuẩn thiết bị y tế hàng năm.

Bệnh viện có thực hiện kiểm định các thiết bị y tế theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, Thông tư số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 liên tịch Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế và Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2022/TT-BYT).

Tuy nhiên, trong năm 2023 bệnh viện có 07 thiết bị y tế kiểm định không đạt. Theo giải trình của bệnh viện, 05 thiết bị ngưng sử dụng sau khi có kết quả kiểm định không đạt; 02 thiết bị (máy thở) được sửa chữa, sau đó đưa vào sử dụng nhưng không thường xuyên tại Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc và không thực hiện kiểm định lại. Đến tháng 06 năm 2024, bệnh viện đã kiểm định 07 thiết bị này, kết quả đạt.

Năm 2024, bệnh viện có 15 thiết bị y tế kiểm định không liên tục.

(chi tiết tại phụ lục III)

Nhận xét: Bệnh viện có thực hiện kiểm định các thiết bị y tế theo quy định. Tuy nhiên, trong năm 2023 có 07 thiết bị kiểm định theo quy định tại Thông tư số

05/2022/TT-BYT nhưng không đạt; bệnh viện khắc phục, sửa chữa, kiểm định lại chưa kịp thời các thiết bị kiểm định không đạt.

1.7. Quản lý, sử dụng thiết bị y tế tại khoa, phòng:

Tổng số thiết bị y tế được kiểm tra là 39 thiết bị tại Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức, Khoa Tim mạch lão học, Khoa Tim mạch can thiệp, Khoa Xét nghiệm và Khoa Chẩn đoán hình ảnh. Trong đó:

- Thiết bị y tế đang hoạt động: 35 thiết bị.

- Thiết bị y tế hư hỏng chờ sửa chữa: 04 thiết bị. Trong đó có 02 máy hư hỏng và không sửa chữa được, đã tiến hành đưa vào danh mục chờ thanh lý: (01) Máy giúp thở, lý do thanh lý là không có linh kiện thay thế; (02) Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số, lý do thanh lý là máy hư nhiều bộ phận chi phí sửa chữa lớn và chưa có thiết bị thay thế.

02 thiết bị hư hỏng, bệnh viện có kế hoạch và tiến hành sửa chữa:

- Hệ thống chụp và can thiệp tim mạch Artis Zee Ceiling VC 14: hỏng board điều khiển; Công ty sửa chữa thiết bị đang tiến hành.

- HT – CT – Scanner 128 lát cắt: hỏng bóng phát tia X; Công ty sửa chữa đang tiến hành.

Lý lịch thiết bị y tế: có lưu giữ đủ lý lịch máy.

Nhận xét: Thiết bị y tế được kiểm tra tại các Khoa có lý lịch máy; thiết bị hư hỏng được bệnh viện bố trí kinh phí, thực hiện sửa chữa theo quy trình.

1.8. Thiết bị y tế ngưng sử dụng:

01 Máy bơm áp lực phòng ngừa huyết khối tĩnh mạch sâu (VTE) tại khoa Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc ngưng hoạt động từ tháng 05/2022. Theo giải trình của bệnh viện, thiết bị ngưng hoạt động do không đủ vật tư.

Nhận xét: Bệnh viện chưa đảm bảo đủ vật tư cho 01 thiết bị y tế hoạt động (đã ngưng hoạt động từ tháng 05/2022 cho đến nay).

2. Nội dung về quy trình khám chữa bệnh

2.1. Tổ chức khám bệnh tại Khoa Khám bệnh:

Bệnh viện ban hành Quy trình số 06/QTr-BVTM ngày 06/01/2023 về Quy trình tiếp đón người bệnh khám ngoại trú, nhưng nội dung là quy trình khám bệnh tại Khoa Khám bệnh.

Bệnh viện tổ chức khám bệnh tại Khoa Khám bệnh, bố trí 7 buồng khám gồm 18 bàn khám: Buồng khám 1A (gồm 02 bàn khám dành cho đối tượng ưu tiên), 1B (01 bàn khám), 2B (01 bàn khám), 3A (05 bàn khám), 4A (05 bàn khám), 5A (02 bàn khám), 12A (02 bàn khám).

Nhận xét: quy trình khám bệnh tại Khoa Khám bệnh của bệnh viện có tên quy trình không phù hợp theo quy định tại Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại Khoa Khám bệnh của bệnh viện (sau đây được viết tắt là Quyết định 1313/QĐ-BYT).

2.2. Thời gian khám bệnh:

Bệnh viện không xây dựng chỉ tiêu phần đầu về thời gian khám bệnh ngoại trú.

Tổng số lượt khám ngoại trú trong 04 tháng đầu năm 2024 theo dữ liệu khám chữa bệnh tại bệnh viện là **73.481** lượt khám. Trong đó, nhiều trường hợp thời gian khám kéo dài, cụ thể như sau:

- Khám lâm sàng đơn thuần: 2.903 lượt khám có thời gian khám trên 120 phút;
- Khám lâm sàng có làm thêm 01 kỹ thuật xét nghiệm hoặc chẩn đoán hình ảnh: 6.352 lượt khám trên 180 phút;
- Khám lâm sàng có làm thêm 02 kỹ thuật phối hợp cả xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh: 4.283 lượt khám trên 210 phút.

Nhận xét: Bệnh viện tổ chức khám lâm sàng đơn thuần và khám lâm sàng có làm thêm các kỹ thuật cận lâm sàng có thời gian khám theo quy định. Tuy nhiên, tồn tại 13.538 lượt có thời gian khám kéo dài hơn so với chỉ tiêu phần đầu quy định tại Quyết định số 1313/QĐ-BYT.

2.3. Lưu lượng khám:

STT	Tháng	Tổng số lượt khám trong tháng	Số lượt khám trung bình/ ngày	Số bàn khám	Số lượt khám trung bình/ 01 ngày/ 01 bàn
1	01/2024	19.447	627	18	34,9
2	02/2024	17.588	606		33,7
3	3/2024	18.931	631		35,1
4	4/2024	17.515	583		32,4

Nhận xét: Lưu lượng khám tại đơn vị trung bình mỗi bàn khám thực hiện khám bệnh tối đa 35 người bệnh trong 01 ngày, phù hợp chỉ tiêu phần đầu theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT và Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

2.4. Về thực hiện quy trình khám bệnh:

Bệnh viện có công khai Quy trình tiếp đón người bệnh khám ngoại trú, sơ đồ hướng dẫn khám chữa bệnh ở khu vực chờ của Khoa Khám bệnh.

Quy trình thực hiện 04 bước: (01) tiếp đón người bệnh, (02) khám lâm sàng và chẩn đoán, (03) thanh toán viện phí, (04) phát và lĩnh thuốc.

Thực tế về thời gian khám như sau:

a) Khám lâm sàng, chẩn đoán và chỉ định điều trị, thời gian khám của 10 trường hợp cụ thể như sau:

STT	Mã số người bệnh	Giờ tiếp nhận người bệnh	Giờ kết thúc khám bệnh	Thời gian khám (phút)	Chỉ tiêu phần đầu theo QĐ 1313 (phút)
1	2023005456	13 giờ 24 phút	14 giờ 00 phút	36	120
2	2022015809	8 giờ 21 phút	9 giờ 34 phút	73	120
3	2023001719	8 giờ 29 phút	9 giờ 45 phút	66	120
4	2018036104	14 giờ 29 phút	14 giờ 47 phút	17	120
5	2022026152	13 giờ 05 phút	14 giờ 10 phút	65	120
6	2018002522	7 giờ 48 phút	8 giờ 31 phút	43	120
7	2022036669	7 giờ 56 phút	8 giờ 46 phút	50	120
8	2018008205	14 giờ 11 phút	14 giờ 36 phút	25	120
9	2024002633	8 giờ 08 phút	9 giờ 00 phút	52	120
10	2022033631	15 giờ 03 phút	15 giờ 18 phút	15	120

Nhận xét: Bệnh viện thực hiện quy trình khám lâm sàng, chẩn đoán và chỉ định điều trị về thời gian khám đúng theo quy định. 10 trường hợp có thời gian khám đúng theo quy định.

b) Khám lâm sàng, thực hiện kỹ thuật thăm dò chức năng, chẩn đoán bệnh và chỉ định điều trị, thời gian khám của 10 trường hợp, cụ thể như sau:

STT	Mã số người bệnh	Giờ tiếp nhận người bệnh	Giờ kết thúc khám bệnh	Thời gian khám (phút)	Chỉ tiêu phần đầu theo QĐ 1313 (phút)
1	2022011442	7 giờ 47 phút	8 giờ 38 phút	49	180

STT	Mã số người bệnh	Giờ tiếp nhận người bệnh	Giờ kết thúc khám bệnh	Thời gian khám (phút)	Chỉ tiêu phần đầu theo QĐ 1313 (phút)
2	2018004685	7 giờ 31 phút	8 giờ 45 phút	74	180
3	2020000203	7 giờ 14 phút	8 giờ 11 phút	57	180
4	2024015385	7 giờ 07 phút	8 giờ 19 phút	72	180
5	2018011816	7 giờ 06 phút	8 giờ 08 phút	62	180
6	2019027542	7 giờ 30 phút	8 giờ 37 phút	67	180
7	2018006136	7 giờ 05 phút	7 giờ 43 phút	97	180
8	2023001357	7 giờ 07 phút	8 giờ 03 phút	56	180
9	2022037118	7 giờ 06 phút	8 giờ 14 phút	68	180
10	2019018387	7 giờ 05 phút	8 giờ 15 phút	70	180

Nhận xét: Bệnh viện thực hiện quy trình khám lâm sàng, thực hiện kỹ thuật thăm dò chức năng, chẩn đoán và chỉ định điều trị đúng theo quy định. 10 trường hợp có thời gian khám đúng theo quy định.

c) Các trường hợp thực hiện khám lâm sàng và có chỉ định 3 kỹ thuật cận lâm sàng phối hợp (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng), thực hiện kỹ thuật hoặc chuyển khám chuyên khoa, thời gian khám thực tế 10 trường hợp, cụ thể như sau:

STT	Mã số người bệnh	Giờ tiếp nhận người bệnh	Giờ kết thúc khám bệnh	Thời gian khám (phút)	Chỉ tiêu phần đầu theo QĐ 1313 (phút)
1	2022017541	07 giờ 44 phút	09 giờ 56 phút	132	240
2	2021039633	07 giờ 22 phút	09 giờ 27 phút	125	240
3	2021036365	07 giờ 04 phút	09 giờ 20 phút	136	240
4	2019023066	07 giờ 00 phút	09 giờ 29 phút	149	240
5	2024009484	07 giờ 37 phút	10 giờ 14 phút	203	240
6	2018016845	07 giờ 04 phút	08 giờ 59 phút	115	240
7	2018010951	06 giờ 44 phút	08 giờ 50 phút	126	240

STT	Mã số người bệnh	Giờ tiếp nhận người bệnh	Giờ kết thúc khám bệnh	Thời gian khám (phút)	Chỉ tiêu phấn đấu theo QĐ 1313 (phút)
8	2020016797	07 giờ 25 phút	09 giờ 02 phút	83	240
9	2024002183	07 giờ 04 phút	08 giờ 56 phút	112	240
10	20180108991	06 giờ 13 phút	11 giờ 38 phút	325	240

Nhận xét: Bệnh viện có tổ chức quy trình khám lâm sàng và có chỉ định làm 01, 02 hoặc 03 kỹ thuật cận lâm sàng phối hợp (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng), thực hiện kỹ thuật hoặc chuyển khám chuyên khoa theo quy định. Tuy nhiên, trong 10 trường hợp có 01 trường hợp có thời gian khám trên 240 phút là không đúng theo quy định.

2.5. Các giải pháp cải tiến quy trình khám bệnh tại bệnh viện:

Bệnh viện có xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch về cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh tại Khoa Khám bệnh.

- Có kết nối mạng giữa khoa khám bệnh, xét nghiệm, khoa dược, thu viện phí, lãnh đạo bệnh viện và các bộ phận có liên quan.

- Áp dụng máy quét mã vạch trên thẻ BHYT và Căn cước công dân tại 02 bàn tiếp nhận.

- Khu tiếp nhận khoa khám bệnh sử dụng máy phát số tự động.

- Đặt lịch hẹn khám app YouMed và tổng đài 0296.1080.

- Khoa xét nghiệm trả kết quả cho khoa Khám bệnh để trả kết quả Xét nghiệm cho người bệnh.

- Ứng dụng thẻ thanh toán điện tử.

Nhận xét: Bệnh viện có xây dựng, tổ chức thực hiện các giải pháp cải tiến quy trình khám bệnh tại bệnh viện.

III. Kết luận

1. Những mặt làm được

1.1. Bệnh viện có ban hành văn bản về quản lý, sử dụng thiết bị y tế và triển khai thực hiện tại đơn vị.

1.2. Đối với 11 thiết bị y tế được mua trong thời kỳ thanh tra, bệnh viện có lưu trữ hồ sơ mua sắm, nguồn gốc, xuất xứ và được phân bổ đúng các khoa đã dự trù mua sắm.

1.3. Bệnh viện có thực hiện tổng hợp danh mục gồm 66 thiết bị hư hỏng đề nghị thanh lý (phụ lục II).

1.4. Trong năm 2024, bệnh viện thực hiện kiểm định các thiết bị y tế tại Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc theo quy định.

1.5. Đối với thiết bị y tế được kiểm tra tại Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức, Khoa Tim mạch lão học, Khoa Tim mạch can thiệp, Khoa Xét nghiệm và Khoa Chẩn đoán hình ảnh: có lý lịch máy, thiết bị y tế hư hỏng được sửa chữa.

1.6. Bệnh viện có quy trình và thực hiện khám chữa bệnh tại Khoa khám bệnh theo 04 bước quy định tại Quyết định số 1313/QĐ-BYT.

1.7. Có xây dựng, tổ chức thực hiện một số giải pháp cải tiến quy trình khám bệnh tại bệnh viện.

2. Những mặt còn tồn tại

2.1. Trong năm 2023 bệnh viện có kiểm định các thiết bị y tế theo quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BYT không đạt nhưng việc khắc phục, sửa chữa, kiểm định lại các thiết bị kiểm định không đạt chưa kịp thời (phụ lục III).

2.2. Bệnh viện thực hiện thanh lý tài sản công chưa kịp thời theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công đối với 66 thiết bị y tế hư, hỏng tổng giá trị theo nguyên giá là 6.738.425.250 đồng (phụ lục II).

2.3. Bệnh viện chưa đảm bảo đủ vật tư cho 01 Máy bơm áp lực phòng ngừa huyết khối tĩnh mạch sâu (VTE) hoạt động.

2.4. Quy trình khám bệnh tại Khoa Khám bệnh của bệnh viện có tên không phù hợp với nội dung, chưa đúng theo quy định tại Quyết định số 1313/QĐ-BYT.

2.5. Bệnh viện thực hiện quy trình khám bệnh, bệnh viện tồn tại nhiều lượt khám có thời gian khám vượt quy định tại Quyết định số 1313/QĐ-BYT được nêu tại khoản 2 Mục II.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

1. Giám đốc Sở Y tế

1.1. Đối với Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang:

Xem xét kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang trong vai trò trách nhiệm lãnh đạo điều hành và nhiệm vụ được phân công về những hạn chế, thiếu sót tại khoản 2 Mục III nêu trên.

1.2. Chỉ đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế :

Thực hiện hướng dẫn Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang về việc thanh lý tài sản công theo quy định pháp luật.

1.3. Chỉ đạo Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế

Tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm theo quy định đối với Lãnh đạo Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang.

2. Đối với Giám đốc Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang

2.1. Xử lý hành chính:

Theo thẩm quyền xem xét, kiểm điểm trách nhiệm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi tồn tại, thiếu sót của các cá nhân đã nêu tại khoản 2 Mục III, để xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân có tên trong Phụ lục IV.

2.2. Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, chấm dứt những thiếu sót, tồn tại đã nêu tại khoản 2 Mục III, tập trung vào những nội dung cụ thể sau:

2.2.1. Thực hiện kiểm định thiết bị y tế theo quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BYT; đảm bảo thiết bị y tế có kết quả kiểm định đạt trước khi đưa vào sử dụng.

2.2.2. Thực hiện thanh lý tài sản công theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công đối với 66 thiết bị y tế hư, hỏng tổng giá trị theo nguyên giá là 6.738.425.250 đồng (phụ lục II).

2.2.3. Đảm bảo đủ vật tư y tế cho 01 Máy bơm áp lực phòng ngừa huyết khối tĩnh mạch sâu (VTE) hoạt động, nhằm phát huy hiệu quả, tránh lãng phí.

2.2.4. Điều chỉnh tên quy trình khám bệnh phải phù hợp nội dung quy trình tại Khoa Khám bệnh; chấn chỉnh việc thực hiện khám bệnh, không để người bệnh chờ quá thời gian theo quy định tại Quyết định số 1313/QĐ-BYT.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng thiết bị y tế được đầu tư từ ngân sách nhà nước, quy trình khám chữa bệnh tại Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở Y tế;
- Thanh tra tỉnh (để báo cáo);
- Phòng Kế hoạch-Tài chính SYT;
- Phòng Tổ chức cán bộ SYT;
- Bệnh viện Tim mạch tỉnh AG;
- Lưu: TTra.



CHÁNH THANH TRA

Phạm Vĩnh Thăng

